

**QUY ĐỊNH
THÀNH LẬP, QUẢN LÝ VÀ GIẢI THỂ
CÁC TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ TRỰC THUỘC**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 818/QĐ-LHHVN
ngày 22/12/2011 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương
Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Mục đích

Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam (Liên hiệp Hội Việt Nam) thành lập các tổ chức khoa học và công nghệ (sau đây gọi là tổ chức KH&CN trực thuộc) hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ, Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ và Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ nhằm mục đích:

1. Tập hợp, phát huy tài năng và tri thức của các nhà khoa học thực hiện xã hội hóa hoạt động KH&CN phù hợp điều lệ của Liên hiệp Hội Việt Nam;
2. Tạo việc làm và nguồn thu nhập hợp pháp cho các nhà khoa học thông qua các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ và thực hiện các dịch vụ KH&CN;
3. Thực hiện vai trò nòng cốt trong việc tổ chức các phong trào quần chúng tiến hành các hoạt động KH&CN, góp phần phát triển kinh tế-xã hội của đất nước.

Điều 2. Hình thức tổ chức

Các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam được tổ chức và hoạt động dưới các hình thức:

1. Tổ chức nghiên cứu khoa học, tổ chức nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ bao gồm các loại hình như viện, trung tâm, phòng thí nghiệm, trạm nghiên cứu, trại nghiên cứu, trạm quan trắc, trạm thử nghiệm, và các loại khác;
2. Tổ chức dịch vụ KH&CN gồm các loại hình như trung tâm, văn phòng và các loại khác.

Điều 3. Nguyên tắc hoạt động

Các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam có tư cách pháp nhân độc lập, hoạt động theo Luật Khoa học và Công nghệ, theo đúng Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, tuân thủ pháp luật của Nhà nước, tuân thủ Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam, tuân thủ điều lệ của tổ chức đã được Liên hiệp

Hội Việt Nam phê duyệt, hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự quản và tự trang trải về tài chính, tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi hoạt động của mình.

Trong trường hợp các tổ chức KH&CN trực thuộc tiến hành các lớp đào tạo có cấp chứng chỉ thì phải tuân theo các quy định của các bộ liên quan. Các cơ sở giáo dục, đào tạo do Liên hiệp Hội Việt Nam thành lập hoặc bảo trợ không thuộc phạm vi điều chỉnh của Quy định này.

Chương II THÀNH LẬP VÀ GIẢI THỂ

Mục 1. Thành lập tổ chức KH&CN

Điều 4. Điều kiện thành lập tổ chức KH&CN

1. Tổ chức KH&CN phải có mục tiêu rõ ràng, có chức năng, nhiệm vụ phù hợp với Điều lệ của Liên hiệp Hội Việt Nam, có phương hướng hoạt động dài hạn và kế hoạch hoạt động ngắn hạn.

2. Sáng lập viên hoặc thành viên Hội đồng quản lý của tổ chức KH&CN phải có trình độ từ đại học trở lên, có đóng góp trực tiếp vào việc thành lập và duy trì hoạt động của tổ chức đó.

3. Người đứng đầu tổ chức KH&CN là người đại diện pháp luật (Viện trưởng/Giám đốc) phải là người làm việc chính nhiệm tại tổ chức KH&CN đó, có năng lực quản lý, có trình độ đào tạo từ đại học trở lên. Đối với tổ chức KH&CN thành lập theo hình thức Viện, Viện trưởng phải có trình độ Tiến sĩ trở lên.

4. Tổ chức KH&CN phải có tối thiểu 05 người có trình độ từ đại học trở lên, trong đó có ít nhất 20% có trình độ chuyên môn thuộc một trong các lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký hoạt động và ít nhất 40% số người làm việc theo chế độ chính nhiệm.

5. Tổ chức KH&CN phải có trụ sở làm việc, cơ sở vật chất cần thiết cho các hoạt động, điện thoại, Fax, E-mail; có vốn đăng ký ít nhất là 200.000.000 đồng (Hai trăm triệu đồng). Đối với tổ chức KH&CN xin thành lập theo hình thức Viện, trụ sở phải có diện tích tối thiểu là 25m².

Điều 5. Hồ sơ xin thành lập tổ chức KH&CN bao gồm:

1. Đơn xin thành lập tổ chức KH&CN
2. Biên bản họp của Hội đồng sáng lập
3. Dự thảo điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN xin thành lập
4. Phương án tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN
5. Danh sách nhân lực của tổ chức KH&CN
6. Hồ sơ nhân lực gồm:
 - a. Đơn xin làm việc chính nhiệm và kiêm nhiệm
 - b. Bản sao các văn bằng đào tạo

- c. Sơ yếu lý lịch có xác nhận của chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc của cơ quan, tổ chức nơi người đó làm việc trước khi chuyển sang làm việc tại tổ chức KH&CN;
- d. Trường hợp cá nhân đang làm việc chính nhiệm tại một cơ quan, tổ chức khác, muốn làm kiêm nhiệm thì phải có văn bản của thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý đồng ý cho làm việc kiêm nhiệm;
- e. Đối với Chủ tịch Hội đồng sáng lập/Chủ tịch Hội đồng quản lý và người đại diện pháp luật của tổ chức KH&CN, ngoài những giấy tờ nêu trên phải có Lý lịch khoa học có xác nhận của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

Trong trường hợp cần thiết, Liên hiệp Hội Việt Nam có quyền yêu cầu xuất trình bản gốc giấy tờ liên quan đến hồ sơ cá nhân (như quyết định nghỉ hưu, quyết định chuyển công tác, các loại văn bằng, chứng chỉ...).

7. Hồ sơ trụ sở chính

- a. Bản sao giấy tờ chứng minh quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đất, nhà nơi tổ chức KH&CN đặt trụ sở chính (*có chứng thực hợp pháp*), hoặc
- b. Bản sao Hợp đồng thuê, mượn địa điểm làm trụ sở chính kèm theo bản sao giấy chứng minh quyền sở hữu hoặc chuyển quyền sử dụng đất, nhà của bên cho thuê, mượn (*có chứng thực hợp pháp*).

8. Cơ sở vật chất-kỹ thuật

- a. Bản kê khai cơ sở vật chất-kỹ thuật của tổ chức KH&CN.
- b. Bản cam kết đóng góp vốn và tài sản của từng cá nhân hoặc của các bên hợp tác, liên kết góp vốn và tài sản.
- c. Giấy tờ chứng minh quyền sở hữu đối với phần vốn và tài sản đã cam kết đóng góp.

Điều 6. Hồ sơ đề nghị thành lập tổ chức KH&CN gửi về Ban Tổ chức-Cán bộ của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Ban Tổ chức-Cán bộ làm thường trực Hội đồng thẩm định và có trách nhiệm chuẩn bị hồ sơ tổ chức cuộc họp để Hội đồng thẩm định xem xét và kết luận về Hồ sơ thành lập tổ chức KH&CN.

Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam ký quyết định thành lập tổ chức KH&CN trên cơ sở kết luận của Chủ tịch Hội đồng thẩm định.

Điều 7. Không quá 03 tháng sau khi có quyết định thành lập, tổ chức KH&CN phải hoàn chỉnh hồ sơ và tiến hành đăng ký hoạt động KH&CN tại Bộ Khoa học và Công nghệ. Nếu sau 06 tháng, tổ chức KH&CN không tiến hành đăng ký để được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN mà không có lý do xác đáng, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ thu hồi quyết định thành lập.

Mục 2. Thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh

Điều 8. Điều kiện thành lập Văn phòng đại diện, chi nhánh

1. Tên của Văn phòng đại diện, chi nhánh phải bao gồm tên của tổ chức KH&CN kèm theo cụm từ “Văn phòng đại diện” hoặc “Chi nhánh” đứng trước tên của tổ chức, kể cả tên bằng tiếng nước ngoài và tên viết tắt.
2. Nội dung, lĩnh vực hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải phù hợp với nội dung, lĩnh vực hoạt động của tổ chức KH&CN.
3. Văn phòng đại diện phải có ít nhất 02 người có trình độ đại học trở lên; Chi nhánh phải có ít nhất 03 người có trình độ đại học trở lên, trong đó ít nhất 01 người có trình độ chuyên môn trong lĩnh vực chủ yếu xin đăng ký. Người đứng đầu Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải có trình độ đại học trở lên và làm việc chính nhiệm tại Văn phòng đại diện, Chi nhánh.
4. Văn phòng đại diện, Chi nhánh phải có trụ sở như đối với tổ chức KH&CN.

Điều 9. Hồ sơ thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh gồm:

1. Tờ trình về việc thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh;
2. Phương án hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh;
3. Hồ sơ về nhân lực của Văn phòng đại diện, Chi nhánh;
4. Hồ sơ trụ sở chính của Văn phòng đại diện, Chi nhánh.

Mục 3. Những thay đổi, bổ sung trong quá trình hoạt động

Điều 10. Hồ sơ đề nghị thay đổi, bổ sung

1. Trường hợp thay đổi, bổ sung một hoặc một số nội dung ghi trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, tổ chức KH&CN phải đề nghị Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét quyết định và Bộ Khoa học và Công nghệ sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.
 2. Hồ sơ đề nghị thay đổi bổ sung gửi Liên hiệp Hội Việt Nam gồm:
 - Công văn đề nghị của tổ chức KH&CN (*nêu rõ lý do, mục đích và nội dung đề nghị được thay đổi, bổ sung*);
 - Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN;
 - Báo cáo hoạt động của tổ chức KH&CN trong thời gian 2 năm gần nhất tính đến thời điểm đăng ký thay đổi, bổ sung; trường hợp tổ chức hoạt động chưa đủ 2 năm thì phải có báo cáo hoạt động kể từ khi thành lập;
 - Các điều kiện cụ thể đáp ứng việc thay đổi
 - + Thay đổi nhân sự chủ chốt: Kèm theo hồ sơ nhân sự.
 - + Thay đổi chức năng, nhiệm vụ: Phương án tổ chức hoạt động phù hợp với chức năng nhiệm vụ mới, hồ sơ nhân sự.
 - + Thay đổi vốn: Kèm theo hồ sơ về cơ sở vật chất-kỹ thuật.
 - + Thay đổi trụ sở: Kèm theo hồ sơ về trụ sở.
 - + Thay đổi về tên gọi: Phương án tổ chức & hoạt động đổi với tên gọi mới.

Mục 4. Giải thể tổ chức KH&CN

Điều 11. Giải thể tổ chức KH&CN trong những trường hợp sau:

1. Tổ chức KH&CN xin tự giải thể.
2. Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định giải thể trong trường hợp các tổ chức KH&CN hoạt động không có hiệu quả, không có khả năng thực hiện được chức năng, nhiệm vụ và mục tiêu đề ra; vi phạm Điều lệ và các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam đến mức bị giải thể như không chấp hành Điều lệ, không thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm; hai năm liền không nộp phí quản lý cho Liên hiệp Hội Việt Nam; vi phạm pháp luật đến mức phải giải thể.
3. Tổ chức KH&CN bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN do một trong những nguyên nhân sau:
 - Không có hoạt động gì sau 12 tháng kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN.
 - Ngừng hoạt động quá 12 tháng liên tục mà không có lý do chính đáng.
 - Bị phát hiện có sự giả mạo trong hồ sơ đăng ký hoạt động KH&CN.
 - Cơ quan có thẩm quyền phát hiện tổ chức KH&CN có hành vi vi phạm pháp luật trong hoạt động.
 - Không tuân thủ các quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Điều 12. Thủ tục giải thể

1. Trường hợp xin tự giải thể theo Khoản 1 Điều 11, hồ sơ cần có:
 - Đơn xin giải thể tổ chức KH&CN, trong đó cam kết không vi phạm pháp luật;
 - Báo cáo hoạt động của tổ chức và các hợp đồng đã và đang thực hiện;
 - Báo cáo tình hình chấm dứt hợp đồng lao động với người làm việc trong tổ chức KH&CN, tình hình trả lương, bảo hiểm và các quyền lợi khác của người lao động;
 - Báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức KH&CN.
2. Trường hợp giải thể theo Khoản 2 và Khoản 3 Điều 11:
 - Liên hiệp Hội Việt Nam thông báo giải thể;
 - Trong vòng 30 ngày từ ngày có thông báo giải thể, tổ chức KH&CN phải tiến hành làm các thủ tục giải thể và báo cáo Liên hiệp Hội Việt Nam về các vấn đề sau:
 - + Báo cáo hoạt động của tổ chức và các hợp đồng đã và đang thực hiện;
 - + Báo cáo tình hình chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người làm việc trong tổ chức: lương, bảo hiểm và các quyền lợi khác của người lao động;
 - + Báo cáo tài chính, các nghĩa vụ và tình hình nợ đọng của tổ chức KH&CN.
 - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức KH&CN phải gửi quyết định này đến cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN, người có quyền, nghĩa vụ và lợi ích liên quan, người làm việc trong tổ chức KH&CN; đồng thời, phải niêm yết công khai tại trụ sở chính của tổ chức KH&CN và

đăng báo địa phương hoặc báo hàng ngày của Trung ương trong 03 số liên tiếp về việc giải thể tổ chức KH&CN.

- Chậm nhất là 60 ngày, kể từ ngày có quyết định giải thể, tổ chức KH&CN phải:

- + Giải quyết xong việc chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc với người làm việc trong tổ chức KH&CN;
- + Giải quyết xong các hợp đồng đã giao kết;
- + Giải quyết xong các nghĩa vụ tài chính; thanh toán xong các khoản nợ (*nếu có*) và thanh lý tài sản.

- Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thực hiện xong các thủ tục giải thể, tổ chức KH&CN phải:

- + Báo cáo bằng văn bản cho Liên hiệp Hội Việt Nam về việc giải quyết xong các công việc nêu trên;
- + Báo cáo bằng văn bản cho cơ quan cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN về việc giải quyết xong các công việc nêu trên;
- + Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN cho cơ quan đã cấp (*trừ trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN đã bị thu hồi hoặc hủy bỏ hiệu lực*) và nộp lại con dấu cho cơ quan công an nơi khắc dấu.

3. Việc giải thể các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam do Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam quyết định trên cơ sở đề nghị của Ban Tổ chức-Cán bộ hoặc kiến nghị của Ủy ban Kiểm tra.

Mục 5. Phân cấp quản lý liên quan việc thành lập, giải thể tổ chức KH&CN

Điều 13. Ban Tổ chức-Cán bộ là đơn vị đầu mối trong việc quản lý (thành lập, kiểm tra, giải thể...) các tổ chức KH&CN trực thuộc. Trong quá trình hoạt động, Ban Tổ chức-Cán bộ có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng và các ban có liên quan của Cơ quan Liên hiệp Hội Việt Nam theo sự phân công của Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 14. Hội đồng thẩm định có nhiệm vụ tư vấn cho Thường trực Đoàn Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam về việc thành lập các tổ chức KH&CN trực thuộc. Các thành viên của Hội đồng thẩm định do Chủ tịch Liên hiệp Hội Việt Nam chỉ định.

Điều 15. Chủ tịch Liên hiệp hội Việt Nam quyết định thành lập, giải thể các tổ chức KH&CN trực thuộc, phê duyệt ban hành điều lệ tổ chức và hoạt động của các tổ chức KH&CN, thành lập Văn phòng đại diện, Chi nhánh, thay đổi tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các tổ chức KH&CN; bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh Viện trưởng/Giám đốc, Phó Viện trưởng/Phó Giám đốc của các tổ chức KH&CN.

Tổng Thư ký quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm chức danh Kế toán trưởng các tổ chức KH&CN.

Chương III **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA TỔ CHỨC KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ**

Điều 16. Các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam hoạt động theo nguyên tắc tự chủ, tự quản và tự trang trải tài chính trong các hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ đã được ghi trong Điều lệ và Giấy phép đăng ký hoạt động KH&CN; có trách nhiệm chấp hành pháp luật, các chế độ quản lý tài chính, kế toán của một tổ chức hạch toán độc lập và các quy định về tài chính của Nhà nước; tuân thủ các quy định của Pháp luật.

Điều 17. Quyền của tổ chức KH&CN

1. Thực hiện các quyền ghi trong Nghị định số 81/2002/NĐ-CP ngày 17 tháng 10 năm 2002 của Chính phủ, Thông tư số 02/2010/TT-BKHCN ngày 18 tháng 3 năm 2010 của Bộ Khoa học và Công nghệ, Điều lệ, các quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam và Điều lệ tổ chức và hoạt động của tổ chức KH&CN đó;
2. Tự chủ tổ chức bộ máy, sử dụng nhân lực phù hợp với chức năng, nhiệm vụ;
3. Tự chủ xây dựng kế hoạch hoạt động và thực hiện các hoạt động phù hợp chức năng, nhiệm vụ đã được phê duyệt;
4. Tự chủ ký kết các hợp đồng nghiên cứu, dịch vụ KH&CN;
5. Tự chủ về tài chính và hạch toán độc lập;
6. Tự chủ quyết định giá cả các sản phẩm nghiên cứu, dịch vụ khoa học và công nghệ theo thỏa thuận qua hợp đồng;
7. Chủ động trong ký kết các hợp đồng, các thỏa thuận hợp tác với tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước trên cơ sở tuân thủ pháp luật;
8. Công bố kết quả hoạt động KH&CN theo quy định của Luật Báo chí, Luật Xuất bản và các quy định khác của pháp luật;
9. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và quy định của Liên hiệp Hội Việt Nam.

Điều 18. Trách nhiệm của tổ chức KH&CN

1. Hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ đã được ghi trong Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN;
2. Tuân thủ pháp luật hiện hành, Điều lệ và các quy định của Liên hiệp hội Việt Nam và Điều lệ đã được Liên hiệp Hội Việt Nam phê duyệt;
3. Tổ chức công tác kế toán, lập và nộp báo cáo tài chính trung thực, chính xác, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật;
4. Đăng ký mã số thuế, kê khai thuế, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật;
5. Bảo đảm quyền, lợi ích của người lao động theo quy định của pháp luật về lao động; thực hiện chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động;
6. Bảo đảm và chịu trách nhiệm về chất lượng sản phẩm, dịch vụ theo tiêu chuẩn đã đăng ký hoặc đã công bố;

7. Bảo đảm tuân thủ các quy định của pháp luật khi hoạt động trong các lĩnh vực cần có điều kiện;
8. Bảo vệ lợi ích quốc gia, giữ bí mật về KH&CN theo quy định của pháp luật;
9. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật;
10. Đóng góp vào sự phát triển chung của Liên hiệp Hội Việt Nam;
11. Gửi (bản sao) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN (*cấp mới/cấp khi có thay đổi, bổ sung*) và Giấy chứng nhận hoạt động của Văn phòng đại diện, Chi nhánh (nếu có) về Ban Tổ chức-Cán bộ để phục vụ cho công tác quản lý;
12. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ hàng năm (*theo mẫu quy định*) Báo cáo gửi về Liên hiệp Hội Việt Nam trước ngày 30 tháng 12 hàng năm.

Điều 19. Các tổ chức KH&CN trực thuộc có nghĩa vụ đóng góp kinh phí hoạt động cho Liên hiệp Hội Việt Nam, bao gồm:

1. Phí thành lập tổ chức KH&CN: Khi nhận quyết định thành lập, tổ chức KH&CN phải nộp lệ phí thành lập với mức quy định là 1.000.000 đồng (một triệu đồng).
2. Phí quản lý là 600.000 đồng/tháng (sáu trăm ngàn đồng một tháng). Thời gian tính đóng góp phí quản lý kể từ khi tổ chức KH&CN được Cơ quan công an cấp dấu hoạt động.

Chương IV TRÁCH NHIỆM CỦA LIÊN HIỆP HỘI VIỆT NAM

Điều 20. Liên hiệp Hội Việt Nam bảo vệ quyền lợi hợp pháp của các tổ chức KH&CN, tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức KH&CN triển khai các hoạt động trong nước và hợp tác với nước ngoài trong khuôn khổ đã được Nhà nước quy định.

Điều 21. Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm theo dõi và giám sát các hoạt động của tổ chức KH&CN theo đúng chức năng và nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ và Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KH&CN do Bộ Khoa học và Công nghệ cấp.

Liên hiệp Hội Việt Nam thực hiện hoặc phối hợp với Văn phòng Đăng ký hoạt động KH&CN thuộc Bộ Khoa học và Công nghệ thực hiện kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất đối với các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam. Thời gian và nội dung kiểm tra sẽ được thông báo cho các tổ chức KH&CN trước khi tiến hành.

Điều 22. Hàng năm, Liên hiệp Hội Việt Nam sẽ tiến hành các hội nghị, hội thảo đánh giá tình hình hoạt động của các tổ chức KH&CN trong năm, phổ biến phương hướng nhiệm vụ trong những năm tới, chia sẻ thông tin với các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp Hội Việt Nam.

Chương V
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 23. Các tổ chức KH&CN trực thuộc, Văn phòng và các Ban của Liên hiệp Hội Việt Nam có trách nhiệm thi hành Quy định này.

Cá nhân hoặc tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ, góp phần vào sự phát triển chung của Liên hiệp Hội Việt Nam được khen thưởng. Các tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này, tuỳ theo mức độ, sẽ bị xử lý hành chính hoặc thi hành kỷ luật hoặc giải thể.

Điều 24. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có gì vướng mắc, các tổ chức cần phản ánh với Ban Tổ chức-Cán bộ và Ban Khoa học, Công nghệ và Môi trường để báo cáo Lãnh đạo Liên hiệp Hội Việt Nam xem xét, giải quyết.

Điều 25. Quy định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quy định số 1350/QĐ-LHH ngày 21 /11/ 2005 của Đoàn Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam về việc thành lập, quản lý và giải thể các tổ chức KH&CN trực thuộc Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam./.

TM. ĐOÀN CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TRUNG ƯƠNG
CHỦ TỊCH



Đặng Vũ Minh